

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/DSST

Ngày: 10-7-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Được
- Ông Nguyễn Trung Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tân An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-DS ngày 03/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung Ngọc H - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh – PGD Cầu Ngang. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo quyết định số 3525/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung Ngọc H: Ông Trần Đ, chức vụ: Phó Phòng – Phòng giao dịch Cầu Ngang trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 16/2024/GUQ-PGDCN, ngày 17/4/2024) xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kính H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Ngân hàng TMCP S là ông Trần Đ trình bày:

Vào ngày 07/01/2017 Ngân hàng TMCP S có ký với ông Nguyễn Kính H Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ vào thu nhập của ông H nên Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Kính H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 6.640.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.347.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán và áp dụng theo Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Đến ngày 02/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đến đôn đốc nhắc nhở nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kính H trả cho Ngân hàng tính đến ngày 10/7/2024 với tổng số tiền 13.850.915 đồng (Trong đó: nợ gốc 11.354.138 đồng, nợ lãi quá hạn 2.496.777 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Kính H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Vào ngày 07/01/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký với anh Nguyễn Kính H hợp đồng sử dụng thẻ tín, căn cứ thu nhập của anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, việc anh Nguyễn Kính H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

TMCP S. Buộc anh Nguyễn Kính H trả nợ gốc 11.354.138 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/7/2024 là 2.496.777 đồng, tổng cộng là 13.850.915 đồng. Ngoài ra, anh Nguyễn Kính H còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kể từ ngày 11/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Ngân hàng TMCP S khởi kiện anh Nguyễn Kính H yêu cầu trả vốn gốc, lãi quá hạn. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Kính H có nơi cư trú tại Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện cho nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Anh Nguyễn Kính H là bị đơn không có mặt ở địa phương nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Kính H. Qua xác minh của Tòa án thì anh Nguyễn Kính H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã V, huyện Cầu Ngang nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi Tòa án thụ lý vụ án, không ai biết địa chỉ ở đâu; Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/01/2017, Ngân hàng TMCP S khởi kiện anh Nguyễn Kính H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh Nguyễn Kính H, nhưng do anh H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới thì được coi như anh Nguyễn Kính H cố tình giấu địa chỉ; do anh H vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, có xác nhận của chính quyền địa phương và thực hiện thủ tục niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kính H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 10/7/2024 là 13.850.915 đồng (Trong đó: nợ gốc 11.354.138 đồng, nợ lãi quá hạn 2.496.777 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/7/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/01/2017, thông báo nhắc nợ, tóm tắt sao kê. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Kính H xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định tại các Điều 116, 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[3.1] Căn cứ vào tóm tắt sao kê trả nợ, thông báo nhắc nợ do Ngân hàng cung cấp thể hiện anh Nguyễn Kính H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 02/11/2023 theo các thỏa thuận trong hợp đồng và đã chuyển sang nợ quá hạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Hiện tại, số nợ gốc anh Nguyễn Kính H còn nợ là 11.354.138 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng bản sao hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn cho anh Nguyễn Kính H nhưng anh H vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Kính H phải trả số nợ gốc là 11.354.138 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Do anh Nguyễn Kính H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của anh Nguyễn Kính H đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Kính H thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/7/2024 là 2.496.777 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 11/7/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/01/2017 là phù hợp quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, Các Điều 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (Sacombank).

1. Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc anh Nguyễn Kính H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2024 là 13.850.915 đồng (*Trong đó: nợ gốc 11.354.138 đồng, nợ lãi quá hạn 2.496.777 đồng*).

Kể từ ngày 11/7/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/01/2017 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Kính H phải chịu 692.546 đồng (*Sáu trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015758, ngày 01/4/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Ngọc Hùng Anh